

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TTĐT

Số: 451 /BC-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2014

BÁO CÁO

Tình hình nghiện ma túy, công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: C
	Ngày: 27/10

Kính gửi: Các vị Đại biểu Quốc hội

Theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ xin báo cáo tình hình nghiện ma túy, công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện như sau:

I. TÌNH HÌNH NGHIỆN MA TÚY

Theo báo cáo rà soát, quản lý người nghiện của Bộ Công an, đến cuối tháng 9 năm 2014 cả nước có 204.377 người nghiện ma túy. Số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý đã tăng gần 04 lần trong 20 năm kể từ năm 1994 đến nay (năm 1994 là 55.445 người, trung bình mỗi năm tăng khoảng 7.000 người). Người nghiện ma túy đã có ở 100% các tỉnh, thành phố, gần 90% quận, huyện và khoảng 70% số xã, phường, thị trấn. Người nghiện cũng đã xuất hiện ở mọi thành phần trong xã hội: học sinh, sinh viên, cán bộ công chức, viên chức, người lao động...

Trong số người nghiện ma túy: 96% là nam giới, 4% là nữ giới, 74% ở độ tuổi 18-35, có 1% dưới 18 tuổi. Người nghiện sử dụng heroin là 72% và có xu hướng giảm dần, tỷ lệ người sử dụng ma túy tổng hợp nhóm kích thích dạng Amphetamin (ATS) ngày càng gia tăng (2,5% năm 2005, 14,5 % đến tháng 9 năm 2014). Tại một số địa phương, tỉ lệ học viên trong Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (Trung tâm) đã từng sử dụng ma túy tổng hợp cao như: Đà Nẵng 74%, Tây Ninh 61%, Trà Vinh 49%.

II. CÔNG TÁC CAI NGHIỆN MA TÚY VÀ QUẢN LÝ SAU CAI

1. Về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo điều hành

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Trước năm 2014:

Quốc hội đã ban hành Luật phòng chống ma túy năm 2000, Luật sửa đổi, bổ sung, một số điều của Luật phòng chống ma túy năm 2008; Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính năm 2000.

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 135/2004/NĐ-CP quy định về cai nghiện tại Trung tâm, Nghị định số 94/2010/NĐ-CP quy định về cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng, Nghị định số 94/2009/NĐ-CP quy định về quản lý

sau cai, Nghị định số 147/2003/NĐ-CP quy định về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

Theo quy định tại Nghị định số 135/2004/NĐ-CP, quy trình lập hồ sơ đưa người vào Trung tâm được thực hiện qua các bước:

+ Công an cấp xã lập hồ sơ người nghiện, tổ chức tham vấn của Ban tư vấn cấp xã, trình Chủ tịch UBND cấp xã. Hồ sơ được chuyển lên Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện. Hội đồng tư vấn cấp huyện tổ chức họp, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định đưa vào Trung tâm. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Công an cấp huyện tổ chức đưa người nghiện vào Trung tâm. Thẩm quyền đưa người nghiện vào Trung tâm thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Thời gian cai nghiện tại cộng đồng từ 6 - 12 tháng; cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm từ 12 - 24 tháng; quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm hoặc tại nơi cư trú, từ 12 - 24 tháng.

- Từ 01/01/2014:

Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định mới về thẩm quyền xem xét, quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc về tòa án nhân dân cấp huyện và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014. Các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành nhiều văn bản pháp luật cụ thể hóa và quy định chi tiết thực hiện: Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP; Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Nghị định số 221/2013/NĐ-CP; Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTĐBXH ngày 12/6/2014; Thông tư số 20/2014/TT-BTP ngày 25/9/2014; Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTĐBXH ngày 08/10/2014; Công văn số 74/TANDTC-KHXX; Quyết định số 3556/QĐ-BYT ngày 10/9/2014.

Những quy định mới đã có sự bổ sung và thay đổi về trình tự, thủ tục lập hồ sơ đề nghị và thẩm quyền xem xét, quyết định đưa người nghiện vào Trung tâm, đó là:

+ Về trình tự, thủ tục, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa người nghiện vào Trung tâm: Công an cấp xã giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ và thông báo cho người bị đề nghị áp dụng hoặc người đại diện của họ về việc lập hồ sơ, kiểm tra thông tin. Sau đó, hồ sơ được chuyển Phòng Tư pháp cấp huyện để thẩm định tính pháp lý, rồi chuyển Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thẩm tra, gửi Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

+ Về thẩm quyền đưa người nghiện vào Trung tâm cai nghiện thuộc Tòa án nhân dân cấp huyện.

b) Về chỉ đạo điều hành

- Chính phủ chỉ đạo các Bộ, ngành khẩn trương ban hành hoặc phối hợp ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác cai nghiện ma túy theo Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản có liên quan; tăng ngân sách cho công

tác phòng chống ma túy và hỗ trợ ngân sách cho các địa phương để triển khai công tác cai nghiện.

- Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo thực hiện Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020 theo hướng tăng cường phát triển các cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và điều trị nghiện tại gia đình và cộng đồng, quy hoạch mạng lưới cơ sở cai nghiện, xây dựng, ban hành hướng dẫn việc thực hiện chính sách cai nghiện.

- Chỉ đạo Bộ Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh thực hiện chương trình điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone (Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 04/10/2014 của Chính phủ và Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 20/6/2014); ban hành tiêu chuẩn chẩn đoán nghiện ma túy, hướng dẫn trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy, nghiên cứu các bài thuốc và phương pháp cai nghiện cho người nghiện ma túy, tổ chức tập huấn cho cán bộ y tế các địa phương về xác định tình trạng nghiện ma túy, điều trị hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy.

- Chỉ đạo Bộ Công an hướng dẫn chỉ đạo cơ quan Công an các cấp trong việc thu thập tài liệu lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; tổ chức đưa người đã có quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc...

- Chỉ đạo Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn nội dung chi, mức chi cho công tác cai nghiện.

- Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về công tác cai nghiện, đặc biệt việc đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định mới của Luật Xử lý vi phạm hành chính và Quyết định số 2596/QĐ-TTg ngày 27/12/2013 về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác cai nghiện ma túy ở Việt Nam đến năm 2020.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng chính sách hỗ trợ cho điều trị cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm, điều trị cai nghiện tại gia đình, cộng đồng.

Chính phủ đã chỉ đạo, đôn đốc rất quyết liệt, đến nay, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện công tác cai nghiện ma túy cơ bản đã đầy đủ, tuy nhiên, việc ban hành của các Bộ, ngành và các cơ quan liên quan còn chậm.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật

Nhằm tăng cường nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp và người dân về công tác phòng chống ma túy và giảm hại cũng như đẩy mạnh công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và cai nghiện tự nguyện, Chính phủ đã giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và các địa phương tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của nhân dân và cán bộ các cấp về tác hại của việc sử dụng ma túy, hiệu quả của cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nhất là trong đợt cao điểm Tháng hành động phòng, chống ma túy và Ngày Toàn dân phòng chống ma túy 26/6 hàng năm; phát

hàng 8.700 cuốn sổ tay pháp luật, cập nhật các văn bản pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai. Hàng năm phát hành 48.000 cuốn bản tin phòng chống tệ nạn xã hội; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tổ chức các sự kiện, tuyên truyền các chuyên đề sâu và tổ chức các hội nghị triển khai chính sách pháp luật trong lĩnh vực cai nghiện phục hồi.

Các Bộ Công an, Y tế, Thông tin và truyền thông, Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Công Thông tin điện tử Chính phủ và các cơ quan truyền thông từ Trung ương đến địa phương đã tổ chức nhiều hội thảo, hội nghị, tập huấn, phát hành các ấn phẩm chuyên trang, chuyên mục, hội thi sáng tác tuyên truyền về công tác phòng, chống ma túy như phòng ngừa, giảm hại, gương người tốt việc tốt...

Tại các địa phương, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về cai nghiện và quản lý sau cai được thực hiện với nhiều hình thức đa dạng, phong phú như phát hành tờ rơi, tờ bướm, tổ chức tuyên truyền vận động, phát thanh trên hệ thống thông tin truyền thanh của tỉnh, huyện, cũng như hệ thống loa đài truyền thanh của các xã, phường, thị trấn.

Chính phủ đã giao Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đại diện Ủy ban quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm đã ký kết chương trình phối hợp truyền thông về phòng, chống AIDS và phòng, chống ma túy, mại dâm với Đài truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam và Thông tấn xã Việt Nam tại phiên họp Chính phủ tháng 9 năm 2014.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với công tác cai nghiện thời gian qua đã được quan tâm, chỉ đạo kịp thời và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội.

3. Một số kết quả trong công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai

a) Nguồn lực đầu tư: Nguồn lực đầu tư cho công tác cai nghiện ma túy bao gồm: Nguồn kinh phí từ chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy; nguồn ngân sách từ Trung ương hỗ trợ có mục tiêu cho các tỉnh; Nguồn ngân sách địa phương; nguồn tài trợ và các nguồn khác:

- Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy

Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy từ năm 2011 đến nay đã cấp cho Dự án 5 “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện và quản lý sau cai” với tổng số tiền là 322,960 tỷ đồng trong đó các cơ quan Trung ương được cấp 67 tỷ đồng và các địa phương là 255,960 tỷ đồng; năm 2012 được cấp 105,730 tỷ đồng; năm 2013 được cấp 165,230 tỷ đồng và năm 2014 là 52 tỷ đồng. Kinh phí này tập trung vào triển khai các hoạt động: đào tạo tập huấn, triển khai các mô hình thí điểm điều trị, hỗ trợ nâng cấp sửa chữa các cơ sở cai nghiện, nghiên cứu các bài thuốc điều trị nghiện ma túy.

- Kinh phí hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương (theo số liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), giai đoạn 2006 - 2010, tổng kinh phí hỗ trợ cho các địa

phương để xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các Trung tâm cai nghiện là khoảng 800 tỷ. Giai đoạn 2011-2014, ngân sách đã bố trí là 607 tỷ đồng (2011: 190 tỷ, 2012: 230 tỷ, 2013: 113, 2014: 74 tỷ), phương án đang được báo cáo Quốc hội năm 2015 dự kiến chỉ còn 30 tỷ. Như vậy, ngân sách hỗ trợ các tỉnh cho các Trung tâm cai nghiện đã giảm mạnh; từ 2011 đến nay cơ bản là không còn đầu tư xây dựng mới các Trung tâm mà chỉ tập trung hỗ trợ nâng cấp các Trung tâm đã bị xuống cấp.

- Kinh phí đảm bảo hoạt động của các Trung tâm do ngân sách địa phương đảm nhiệm: bao gồm chi nuôi dưỡng và điều trị đối với học viên và chi cho công tác quản lý. Theo chính sách hiện hành thì để cai nghiện cho một đối tượng trong một năm; ngân sách phải chi là 9.440.000 đồng/năm; riêng người nghiện thuộc đối tượng là người có công, người nhiễm HIV, người nghèo, người không nơi cư trú ổn định và người chưa thành niên (đối tượng chính sách) là 14.840.000 đồng/năm thì mỗi năm ngân sách các địa phương cũng đã chi tới hàng trăm tỉ đồng.

- Đầu tư cho công tác cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng

Kinh phí cho hoạt động cai nghiện tại gia đình, cai nghiện tại cộng đồng chủ yếu được bố trí trong ngân sách chi thường xuyên của cấp xã. Chỉ một số ít địa phương được tỉnh, thành phố chi đạo thực hiện theo các Đề án, các mô hình được tỉnh cấp kinh phí thì hoạt động rất cụ thể và có kết quả như: Thái Nguyên, Hưng Yên, Nam Định, Đồng Nai, Sơn La, Lào Cai, Hà Tĩnh. Còn hầu hết các địa phương khác đều giao cho cấp xã tự lo, trong khi, ngân sách xã rất hạn chế lại phải tập trung nhiều nhiệm vụ chính trị khác nhau, vì vậy, nguồn kinh phí dành cho công tác cai nghiện tại gia đình và cai nghiện tại cộng đồng chưa được bố trí hoặc có bố trí cũng rất thấp không đảm bảo cho hoạt động, hiệu quả thấp.

b) Cai nghiện tại Trung tâm

Đến tháng 9 năm 2014, cả nước có 142 Trung tâm cai nghiện ma túy, trong đó có 123 Trung tâm nhà nước quản lý và 19 Trung tâm do các tổ chức và cá nhân thành lập (49 Trung tâm cai nghiện; 58 Trung tâm vừa cai nghiện và quản lý sau cai; 16 Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy), đang quản lý và cai nghiện cho khoảng 32.200 người (giảm 3.737 người người so với cùng kỳ 2013). Nhân lực: đến nay có 6.374 công chức, viên chức và người lao động đang công tác tại 123 Trung tâm.

9 tháng đầu năm 2014, các Trung tâm đã tiếp nhận cai nghiện cho 3.946 người, chủ yếu là những người đã có quyết định trước khi Luật Xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực. Đến tháng 9 năm 2014, chỉ có 10 tỉnh, thành phố tổ chức đưa được 33 người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Tòa án nhân dân cấp huyện. Hầu hết các học viên đều phải chấp hành đủ 24 tháng cai nghiện tại Trung tâm. Tại các Trung tâm cai nghiện bắt buộc, sau giai đoạn cắt cơn, các học viên được chăm sóc sức khỏe, điều trị các bệnh cơ hội, tư vấn tâm lý, được tổ chức học nghề, tạo việc làm và nhiều hoạt động khác; Tuy nhiên, do cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề thiếu thốn; nên hầu hết các Trung tâm chỉ có thể

dạy các nghề đơn giản như: may, mộc, khâu bóng, làm lông mi giả... Do vậy nhiều học viên khi về với gia đình cũng không sử dụng được các nghề đã học trong Trung tâm, cơ hội tìm và tạo việc làm khó khăn; tỷ lệ tái nghiện sau khi về cộng đồng là rất cao.

Về chế độ đối với người nghiện trong Trung tâm: Chế độ tiền ăn học viên được ngân sách hỗ trợ là 450.000đ/người/tháng, đối tượng chính sách là 900.000đ/người/tháng. Tùy theo từng địa phương và khả năng của gia đình và hoạt động của Trung tâm mức ăn của học viên hàng tháng khoảng 900.000đ/người. Một số khoản chi khác gồm: tiền thuốc chữa bệnh là 650.000đ/lần chấp hành quyết định; tiền hoạt động văn hóa thể thao 50.000đ/người/năm; tiền học nghề 2.000.000đ/khóa học và được cấp 1 lần; tiền điện nước, sinh hoạt là 70.000đ/người/tháng. Hết thời hạn được hỗ trợ 40.000đ/ngày đi lại về nơi cư trú và không quá 5 ngày.

Như vậy, một người cai nghiện bắt buộc ngân sách chi 9.440.000đ/năm, đối tượng chính sách là 14.840.000đ/năm. Trong khi đó, học viên đăng ký đi cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm thì phải đóng toàn bộ số tiền trên.

c) Cai nghiện tại gia đình, cộng đồng

Trong 9 tháng đầu năm 2014 đã có 2.902 người được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, tương đương với 1,4% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý; trong đó, số cai tại gia đình là 1.567 người và số cai tại cộng đồng là 1.335 người.

Về chính sách: người nghiện khi cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng (cả bắt buộc và tự nguyện) nhà nước chưa có chế độ hỗ trợ. Đối tượng chính sách được hỗ trợ: tiền thuốc 400.000đ/đợt điều trị; tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: mức 40.000đ/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày. Cán bộ làm công tác cai nghiện tại cộng đồng được hỗ trợ 350.000đ/người/tháng, hỗ trợ các buổi tư vấn 50.000đ/buổi tư vấn.

Về nhân lực: Tổ công tác cai nghiện tại cộng đồng do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Tổ trưởng, các thành viên gồm đại diện Y tế, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Mặt trận Tổ quốc cấp xã và Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng thôn và tình nguyện viên (các thành viên Tổ công tác hoạt động kiêm nhiệm).

Có một số mô hình cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng bước đầu cho kết quả tốt cần tổng kết và nhân rộng như: mô hình cai nghiện bằng Cedemex tại Thái Nguyên “Điều trị duy trì bằng thuốc Cedemex 6 tháng kết hợp với điều trị rối loạn sinh lý, tư vấn, giúp đỡ động viên tinh thần của gia đình và chính quyền”; mô hình kết hợp giữa Trung tâm và cộng đồng tại Sơn La “Điều trị hỗ trợ cắt cơn tại Trung tâm cấp huyện sau đó giao cho tổ chức chính trị xã hội quản lý giúp đỡ tại cộng đồng”; mô hình cụm xã ở Mường Hum, Lào Cai “Tổ chức khu cắt cơn, phục hồi sức khỏe và hỗ trợ xã hội, trị liệu tâm lý cho người nghiện tại 04 xã khu vực Mường Hum”; mô hình quân dân y cai nghiện ma túy ở Hương Sơn, Hà Tĩnh “Thành lập

câu lạc bộ tình thương do Bộ đội Biên phòng phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức cai nghiện và hỗ trợ cho người sau cai tại cộng đồng”.

Công tác cai nghiện tại gia đình và cộng đồng chưa được đầu tư và hỗ trợ đúng mức về kinh phí, cơ sở vật chất và nhân lực nên nhiều địa phương chưa tổ chức triển khai thực hiện. Hơn nữa, hiệu quả cai nghiện không cao do khó khăn trong quản lý địa bàn, quản lý người nghiện, thực tế việc tổ chức cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng đang được coi là công đoạn đầu tiên để đủ điều kiện đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm.

d) Quản lý sau cai nghiện

Tính đến cuối tháng 9 năm 2014, có 19.024 người đang được quản lý sau cai nghiện, trong đó, số được quản lý tại Trung tâm là 4.800 người (25,23%) và số được quản lý tại nơi cư trú là 14.224 người (74,77%). Nhìn chung, công tác quản lý sau cai nghiện ma túy 9 tháng đầu năm không chịu tác động của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Học viên quản lý sau cai tại Trung tâm được hỗ trợ một phần tiền ăn, chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí học nghề, mua sắm vật dụng cá nhân cần thiết và các khoản chi phí khác, cụ thể:

Tiền ăn: 360.000đ/người/tháng; chi phí khám, chữa bệnh thông thường: 30.000đ/người/tháng; chi phí mua sắm vật dụng sinh hoạt cá nhân cần thiết: 300.000đ/người/năm; học nghề 1.000.000đ/người.... Người sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú được tư vấn miễn phí về tâm lý, xã hội liên quan đến vấn đề phòng, chống ma túy, tái hòa nhập cộng đồng; hỗ trợ học nghề 1.000.000đ/người/khóa học nghề. Thực chất quản lý sau cai tại Trung tâm chỉ có ý nghĩa kéo dài thời gian quản lý người nghiện tại Trung tâm; việc hỗ trợ cho người nghiện về việc học nghề, tạo việc làm để tái hòa nhập cộng đồng đạt hiệu quả thấp.

đ) Công tác hướng dẫn điều trị nghiện ma túy

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy, Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 5075/QĐ-BYT “Hướng dẫn chẩn đoán người nghiện ma túy nhóm Opiat (chất dạng thuốc phiện)”; đồng thời, nghiên cứu và cho phép ứng dụng nhiều loại thuốc, phương pháp y học dùng để hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy: Phác đồ An thần kinh, phương pháp châm cứu; thuốc Hentos, Bông Sen, Cedemex, Camat; điều trị duy trì bằng thuốc đối kháng Naltrexone, điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone.

- Điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone

Theo báo cáo của Bộ Y tế tại văn bản số 1014/BC-BYT ngày 26/09/2014, đến tháng 9 năm 2014 có 20.024 người nghiện chất dạng thuốc phiện đang được điều trị thay thế bằng Methadone tại 114 cơ sở thuộc 38 tỉnh, thành phố trong cả nước. Phần lớn các cơ sở này đang được các tổ chức quốc tế tài trợ thông qua các dự án quốc tế và chỉ có 05 cơ sở Methadone điều trị cho 1.039 người nghiện theo phương thức xã hội hóa thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hải Phòng, Lào Cai, Yên

Bái, Thanh Hóa, thành phố Hồ Chí Minh. Chi phí bình quân cho một người điều trị Methadone là 17.000đ/ngày (bao gồm phí dịch vụ và thuốc), kinh phí hiện nay cho các đối tượng chủ yếu từ nguồn viện trợ. Một số kết quả đáng ghi nhận của chương trình: Giảm kháng thể hành vi sử dụng ma túy trong nhóm bệnh nhân điều trị Methadone; Cải thiện về mặt sức khỏe; Giảm hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV trong nhóm bệnh nhân tham gia điều trị; Giảm tỷ lệ sử dụng bơm kim tiêm trong nhóm tiêm chích ma túy; Đem lại lợi ích về an ninh, xã hội và mang lại hiệu quả về kinh tế cho cá nhân, gia đình người bệnh và toàn xã hội.

Để triển khai điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone cho 80.000 người nghiện theo kế hoạch đề ra thì cần phải giải quyết hai vấn đề:

- Về nguồn nhân lực cần có khoảng 3.000 cán bộ nhân viên trong và ngoài ngành Y tế để đáp ứng cho khoảng 400 cơ sở (1 cơ sở cần từ 7 -10 cán bộ, nhân viên/cơ sở);

- Kinh phí: đáp ứng đủ kinh phí mua thuốc điều trị Methadone cho 80.000 người (bình quân 17.000 đồng/người/ngày bao gồm cả thuốc và dịch vụ).

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Bất cập trong các văn bản pháp luật

- Theo Khoản 1, Điều 29 của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 quy định: “Người nghiện ma túy từ 12 đến dưới 18 tuổi đã được giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đã cai nghiện tại gia đình, cộng đồng mà vẫn còn nghiện thì được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và không coi là biện pháp xử lý vi phạm hành chính”. Tuy nhiên Luật Xử lý vi phạm hành chính không đề cập đến đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi. Do vậy, người nghiện dưới 18 tuổi vẫn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của họ.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy năm 2008 có quy định nội dung quản lý sau cai tại Trung tâm không còn phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 20 của Hiến pháp năm 2013. Vì quản lý sau cai tại Trung tâm cũng giữ đối tượng từ 12-24 tháng như ở Trung tâm cai nghiện nhưng lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định

- Việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và quản lý người nghiện không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào Trung tâm được giao cho tổ chức xã hội quản lý (Điều 103 và Điều 131 của Luật xử lý vi phạm hành chính) rất khó khăn trong thực tế triển khai thực hiện.

- Nghị định số 111/2013/NĐ-CP: quy định thời gian áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn là từ 3-6 tháng, trong khi Nghị định số 94/2010/NĐ-CP: quy định thời gian cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng là từ 6-12 tháng, Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 96/2012/NĐ-CP quy định: Trường hợp người đang tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện có xét nghiệm dương tính với các chất dạng

thuốc phiện từ 2 lần trở lên (trừ thuốc điều trị thay thế) sau khi đã đạt liều điều trị duy trì từ 12 tháng trở lên thì bị chấm dứt điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện và thông báo cho chính quyền địa phương nơi người đó đang cư trú. Việc thực hiện 03 Nghị định trên là cơ sở đầu vào để xem xét, áp dụng biện pháp đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tuy nhiên, còn có bất cập về thời gian chấp hành của người cai nghiện ở cấp xã.

2. Khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện

- Sự vào cuộc, quyết tâm của chính quyền cơ sở, người dân chưa cao, chưa coi trọng công tác cai nghiện tại gia đình, cộng đồng và Trung tâm; công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp và các tổ chức xã hội tại một số địa phương chưa đồng bộ và chặt chẽ.

- Đối tượng nghiện ma túy thường liên quan đến các hoạt động tệ nạn xã hội (cờ bạc, trộm cắp, hoặc ảo giác hướng thần...) bị kỳ thị và tái nghiện cao. Gia đình và bản thân đối tượng thường thuộc diện khó khăn, do đó không có khả năng tài chính để tự cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và Trung tâm.

- Người nghiện có nhu cầu điều trị Methadone; các địa phương đề nghị được mở thêm nhiều cơ sở điều trị Methadone, nhưng hiện nay vẫn còn khó khăn về thuốc, kinh phí và nhân lực.

- Cơ sở vật chất, kinh phí của địa phương, trình độ cán bộ y tế cấp xã không đảm bảo việc điều trị cắt cơn và chăm sóc kịp thời nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, xã đặc biệt khó khăn; cán bộ chăm sóc cộng đồng vừa thiếu, vừa yếu về kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ.

- Việc thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính quy định trình tự, thủ tục và việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc rất khó triển khai thực hiện dẫn đến việc đưa người nghiện vào Trung tâm là rất khó khăn. Vì vậy, số người nghiện ngoài cộng đồng gia tăng gây mất trật tự an ninh xã hội, bức xúc trong nhân dân.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ VỚI QUỐC HỘI

Để công tác cai nghiện ma túy có hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh trật tự xã hội, khắc phục hạn chế, tồn tại trong thời gian qua và tăng cường trách nhiệm của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp, các tổ chức chính trị xã hội và toàn thể người dân cùng với Chính phủ làm tốt công tác này, Chính phủ trân trọng đề nghị Quốc hội:

1. Ban hành Nghị quyết chung về công tác phòng chống AIDS, ma túy, mại dâm để có cơ sở giải quyết bất cập, tồn tại trong hệ thống chính sách pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp không còn Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy, mại dâm và HIV/AIDS, cần có kinh phí đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về phòng, chống ma túy, mại dâm và HIV/AIDS giai đoạn 2016-2020.

3. Xem xét đưa vào Chương trình xây dựng Luật pháp Khóa XIV về Dự án Luật dự phòng và Điều trị nghiện ma túy để thống nhất các quy định pháp luật hiện hành về lĩnh vực cai nghiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP (để b/c);
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTW Quốc hội;
- Ban Dân nguyện - UBTW Quốc hội;
- Các Thứ trưởng Bộ LĐTBXH;
- VPCP: BTCN, Các PCN, Trợ lý TTCP,
TGD Công TTĐT, các Vụ: TKBT, PL, TH;V.III;
- Lưu VT, KGVX (3b). 40

**TM.CHÍNH PHỦ
TUQ.THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG -THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**



Phạm Thị Hải Chuyền